

MÔN TOÁN

I. Lý thuyết:

***Số học:**

- Tính chất cơ bản của phân số: $\frac{a}{b} = \frac{a.m}{b.m}$ (m thuộc Z; m khác 0)

$$\frac{a}{b} = \frac{a:n}{b:n} \quad (n \text{ thuộc } \text{ƯC}(a,b))$$

- Quy tắc quy đồng mẫu nhiều phân số (T18 - SGK)

* **Hình học:** Tia phân giác của một góc (T87 - SGK).

II. Bài tập:

A. BT SGK: Học sinh làm từ bài 29 đến bài 35/Trang 19, 20
Học sinh làm bài 30,31,32/Trang 87

B. Bài tập bổ trợ:

* **Số học:**

Bài số 1: Quy đồng mẫu các phân số sau:

$$a/ \frac{17}{20}, \frac{13}{15} \text{ và } \frac{41}{60} \quad b/ \frac{25}{75}, \frac{17}{34} \text{ và } \frac{121}{132}$$

Bài số 2: Quy đồng mẫu các phân số sau:

$$a) \frac{1}{2}, \frac{1}{3}, \frac{1}{38}, \frac{-1}{12} \quad b) \frac{9}{30}, \frac{98}{80}, \frac{15}{1000}$$

Bài số 3: Rút gọn rồi quy đồng mẫu các phân số:

$$a/ \frac{25.9-25.17}{-8.80-8.10} \text{ và } \frac{48.12-48.15}{-3.270-3.30} \quad b/ \frac{2^5.7+2^5}{2^5.5^2-2^5.3} \text{ và } \frac{3^4.5-3^6}{3^4.13+3^4}$$

Bài số 4: So sánh các phân số sau:

$$a. \frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{2}{3}$$

$$b. \frac{4}{9}; -\frac{1}{2}; \frac{3}{7}$$

$$c. \frac{16}{9} \text{ và } \frac{24}{13}$$

$$d. \frac{-2525}{2929} \text{ và } \frac{-217}{245}$$

$$e. \frac{27}{82} \text{ và } \frac{26}{75}$$

$$f. \frac{-49}{78} \text{ và } \frac{64}{-95}$$

$$g. A = \frac{54.107-53}{53.107+54} \text{ và } B = \frac{135.269-133}{134.269+135}$$

$$h. A = \frac{3^{10}+1}{3^9+1} \text{ và } B = \frac{3^9+1}{3^8+1}$$

Bài số 5: Chứng tỏ các phân số sau tối giản với mọi số tự nhiên n:

$$a. \frac{n+1}{2n+3}$$

$$b. \frac{2n+3}{4n+8}$$

*** Hình học:**

Bài 1: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Oy, Oz sao cho $\widehat{xOy} = 120^\circ, \widehat{xOz} = 60^\circ$

- Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- So sánh \widehat{xOz} và \widehat{xOy}
- Tia Oz có là tia phân giác của góc xOy không? Vì sao?
- Vẽ tia Ox' là tia đối của Ox. Tính $\widehat{x'Oy}$; $\widehat{x'Oz}$

Bài 2: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox vẽ hai tia Oy và Ot sao cho $\widehat{xOy} = 30^\circ, \widehat{xOt} = 70^\circ$

- Tính \widehat{yOt} ? Tia Oy có là tia phân giác \widehat{xOt} không? Vì sao?
- Gọi tia Om là tia đối của tia Ox. Tính \widehat{mOt} .
- Gọi tia Oa là tia phân giác của \widehat{mOt} . Tính \widehat{aOy} ?

Bài 3: Trên nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox, vẽ hai tia Oy và Oz sao cho $\widehat{xOy} = 35^\circ, \widehat{xOz} = 70^\circ$

- Tính \widehat{yOz} .
- Tia Oy có phải là tia phân giác của góc xOz không? vì sao?

Bài 4: Vẽ hai góc kề bù xOy và yOz, biết $\widehat{xOy} = 60^\circ$.

- Tính số đo góc yOz.
- Gọi Ot là tia phân giác của góc xOy. Tính \widehat{zOt} .

PHIẾU ÔN TẬP SỐ 3 - MÔN NGỮ VĂN 6

Bài 1: Có mấy kiểu so sánh? Kể tên các kiểu so sánh đó.

Bài 2: Chỉ ra phép so sánh trong các câu sau. Cho biết chúng thuộc kiểu so sánh nào? Nêu tác dụng của phép so sánh đó.

- Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.
- Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.
- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.

e. Đền khoe đền tỏ hơn trăng,

Đền ra trước gió còn chăng hỡi đền?

Trăng khoe trăng sáng hơn đèn,

Cớ sao trăng lại phải luôn đám mây?

g. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.

Bài 3:

Câu 1. Em hãy cho biết đối tượng của văn tả cảnh?

Câu 2. Để viết được văn tả cảnh, người viết cần phải có những kỹ năng gì?

Câu 3. Bài văn tả cảnh có bố cục mấy phần? Nêu nhiệm vụ của từng phần.

Câu 4. Đọc kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tập nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh nhau một mồi tép, có những anh cò vêu vao ngày ngày bị bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào.”

a) Đối tượng được miêu tả trong đoạn văn trên là gì?

b) Chỉ ra thứ tự miêu tả của đoạn trích trên.

c) Để miêu tả được đối tượng (em đã xác định được ở phần a), nhà văn Tô Hoài đã chọn những hình ảnh tiêu biểu nào?

.....Hết.....

REVISION FOR THE 11TH WEEK- ENGLISH 6

I. So sánh nhất với tính từ dài (superlatives of long adjectives)

Trong tiếng anh, cấu trúc câu so sánh nhất được dùng để so sánh người (hoặc vật) với tất cả người (hoặc vật) trong nhóm.

Trong câu so sánh nhất, tính từ sẽ được chia làm hai loại là tính từ dài và tính từ ngắn, trong đó:

- Tính từ ngắn là những tính từ có 1 âm tiết. Ví dụ: tall, high, big,...
- Tính từ dài là những tính từ có từ 2 âm tiết trở lên. Ví dụ :expensive, intelligent,...

* Xem lại cấu trúc so sánh nhất đối với tính từ ngắn trong bài Unit 5.

Cấu trúc so sánh nhất đối với tính từ dài

Cấu trúc	S + to be + the most + adj + (danh từ)
Ví dụ	This exercise is the most difficult. (Bài tập này là khó nhất.) This is the most interesting film I've ever seen (Đây là bộ phim hay nhất tôi từng xem.) Ngọc is the most intelligent student.(Ngọc là học sinh thông minh nhất.)
Lưu ý	Để nhấn mạnh ý trong câu so sánh nhất , ta thêm “much” hoặc “by far” vào sau hình thức so sánh. Ví dụ: He is the most famous by far. (Anh ấy nổi tiếng nhất, hơn mọi người nhiều.)

Chú ý: Với tính từ dài, ta cần thêm “the most” vào trước tính từ:

Ví dụ:

Tính từ dài	So sánh nhất
Famous (nổi tiếng)	The most famous (nổi tiếng nhất)
Important (quan trọng)	The most important (quan trọng nhất)
Beautiful (xinh đẹp)	The most beautiful (xinh đẹp nhất)
Boring (nhàm chán)	The most boring (nhàm chán nhất)
Famous (nổi tiếng)	The most famous (nổi tiếng nhất)

II. BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN

Bài 1:Viết dạng so sánh nhất của các tính từ sau.

Tính từ	So sánh nhất	Tính từ	So sánh nhất
Strong (khỏe)		Dangerous (nguy hiểm)	
Colourful (nhiều màu sắc)		Hot (nóng)	
Tall (cao)		Beautiful (đẹp)	
Comfortable (thoải mái)		Intelligent (thông minh)	
Heavy (nặng)		Ugly (xấu xí)	
Expensive (đắt)		Fashionable (thời trang)	
Good (tốt)		Interesting (thú vị)	
Wonderful (tuyệt vời)		Important (quan trọng)	

Bài 2: Hoàn thành các câu sau, sử dụng dạng so sánh nhất của tính từ trong ngoặc.

1. My dad is dad in the world.(funny)
2. whales are animals in the world.(heavy)
3. mice are animal in the world.(cute)
4. My bedroom is room in my house.(comfortable)
5. I am cook in the world.(bad)
6. For English people,Japanese is language to learn.(difficult)
7. That was film I've seen.(sad)
8. My sister is person I know.(tidy)
9. My grandmother is person in my family.(old)
10. That was book I've ever read.(strange)
11. I've ever travelled is fromm London to San Francisco.(far)
12. What's animal in your country?(dangerous)
13. Spain is country in Europe.(sunny)
14. What's place you've ever visited.(hot)
15. What's you've ever stayed up at night?(late)
16. It's a very nice house.It's house in the street.(nice)
17. This is a cheap restaurant.It's I've ever been.(cheap)
18. She is a very good tennis player.Her trainer says she is .(good)
19. He's a very dangerous criminal.The police say he is in the country.(dangerous)
20. We should buy him a beautiful present.Last year we give him gift of all in his birthday.(beautiful)

Bài 3:Chọn và cho dạng so sánh nhất của tính từ dưới đây rồi điền vào chỗ trống.

Funny	high	delicious	easy	cold	boring	lucky	smart
-------	------	-----------	------	------	--------	-------	-------

Dirty rich valuable bad large cheap long scary

1. Yesterday was _____ day of the year. I almost froze to death walking home from school!
2. That was _____ movie I've ever seen. I almost walked out in the middle.
3. Please give me your recipe. That is _____ cake I've ever eaten.
4. Jerry is _____ student in our class. He gets the top grades in every course.
5. Bod told _____ story last night. I couldn't stop laughing.
6. Whales are _____ animals in the world.
7. The Amazon is _____ river in the world.
8. Marie is _____ person I know. She has won the lottery four times!
9. He is _____ speaker I have ever heard. Half the audience fell asleep during his speech.
10. Mount Everest is _____ mountain in the world.
11. That is _____ painting in the art gallery. It's worth a million dollars.
12. Bill Gates is one of _____ men in the world.
13. I finished the exercise in five minutes. It was _____ homework the teacher has ever give us.
14. Arthur hates to clean. He has _____ apartment I've ever seen.
15. My dinner only cost \$6,00. That must be _____ restaurant in town.
16. I was afraid to turn off the lights last night. That was _____ show I've ever watched.

Bài 4: Viết các câu so sánh nhất, dùng các từ gợi ý.

1. Nga / beautiful / her class.
2. We / like / wearing / late / fashion.
3. You / pretty / girl / in class.
4. The red dress / attractive / in the shop.
5. I / always / tell fun / jokes.
6. Who / short / person / in your family ?
7. Who / independent / person / you / know ?
8. My brother / tall / in the class.
9. Who / good / singer / in the world ?
10. He / popular / singer / in the world.

III. BÀI TẬP TỔNG HỢP NÂNG CAO

Bài 1: Chia động từ trong ngoặc ở thì Quá khứ đơn hoặc thì Hiện tại hoàn thành, sau đó viết lại câu hoàn chỉnh.

1. We (live) here for 2 years.
2. They (live) in Washington in 1960.
3. Lan (leave) Hanoi last month and (work) in Ho Chi Minh city since then.
4. Mr Nam (teach) English since 2000.
5. We (buy) this car 2 years ago.
6. How long you (learn) English ?
7. I (not see) him since we (say) goodbye.
8. Yesterday I (visit) my parents.
9. I (learn) English for 10 years.
10. Lan and Nga (be) close friends since last year.
11. What you (do) yesterday?
12. I (read) the novel written by Jack London several times.
13. She (be) born in 1980.
14. Mr Nam (teach) English in this school since he (graduate) from university in 2000.

15. Last month I (be) in the hospital.
16. I (have) a computer since my nineteenth birthday.
17. The last time I (go) to Ho Chi Minh city was in 2012.
18. We (move) here in 1998. We (be) here for a long time now.
19. She (come) to China four times. She loves this country
20. It was so hot that I (go) swimming with my friends yesterday.

Bài 2: Viết lại các câu dưới đây ở thì Hiện tại hoàn thành sao cho nghĩa không đổi.

1. We started living here fifteen years ago.
=> We have _____.
2. When did you begin to learn English ?
=> How long _____ ?
3. I last wrote a letter to my aunt in May.
=> I haven't _____.
4. Mr Minh began to collect stamps in 2000.
=> Minh has _____.
5. Nga started learning French last year.
=> Nga _____.
6. The last time I saw her was in 2000.
=> I haven't _____.